

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2010	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2010	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2010	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2010	14 - 25

\*\*\*\*\*



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam (sau đây gọi tắt là “ Công ty”) trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

#### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam được thành lập theo Nghị quyết của cổ đông sáng lập ngày 03 tháng 04 năm 2007 về việc cùng nhau góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Chứng khoán Đông Dương (nay là Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam).

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam được cấp giấy phép thành lập và hoạt động theo Quyết định số 62/UBCK-GP ngày 30 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trong quá trình hoạt động Công ty được điều chỉnh theo Quyết định số 275/UBCK-GP ngày 05 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước do thay đổi vốn điều lệ.

**Vốn điều lệ:** 50.000.000.000 đồng

Danh sách các cổ đông góp vốn theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán như sau:

Cổ đông	Số lượng cổ phần	Thành tiền
Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	245.000	2.450.000.000
Ông Lê Minh Tuấn	778.599	7.785.990.000
Ông Trịnh Quốc Văn	810.470	8.104.700.000
Ông Nguyễn Trung Duy	349.000	3.490.000.000
Ông Trần Quang Luyến	484.000	4.840.000.000
Ông Trần Đức Chiến	538.000	5.380.000.000
Bà Trần Thị Hồng Hà	599.640	5.996.400.000
Ông Nguyễn Trung Hiếu	270.000	2.700.000.000
Các cổ đông khác	1.145.291	11.452.910.000
<b>Cộng</b>	<b>5.000.000</b>	<b>50.000.000.000</b>

#### Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phường Phạm Đình Hồ - Quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội  
Điện thoại : (84.4) 39 726 178  
Fax : (84.4) 39 726 179  
Mã số thuế : 0 1 0 2 4 5 9 1 0 6

#### Đơn vị trực thuộc:

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh  
Địa chỉ : Lầu 2 – Số 117 – 119 -121 Nguyễn Du – Phường Bến Thành – Quận 1 – TP HCM  
Điện thoại : (84.3) 8 248 666  
Fax : (84.3) 8 279 100

#### Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

Công ty thực hiện các hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán, gồm: môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

10/01  
TÀI  
KIỂM  
CHẾ

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty**

Trong năm 2010, tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán Việt Nam làm cho hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán gặp nhiều khó khăn.

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 25).

**Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Lê Minh Tuấn	Chủ tịch	29 tháng 05 năm 2010
Ông Trịnh Quốc Vân	Phó Chủ tịch	29 tháng 05 năm 2010
Ông Đỗ Anh Đức	Ủy viên	29 tháng 05 năm 2010
Ông Nguyễn Trung Duy	Ủy viên	29 tháng 05 năm 2010
Ông Trần Đức Chiến	Ủy viên	29 tháng 05 năm 2010

**Ban Kiểm soát**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	Trưởng ban	29 tháng 05 năm 2010
Ông Nguyễn Tuấn Hoàng	Ủy viên	29 tháng 05 năm 2010
Ông Chu Quốc Vinh	Ủy viên	29 tháng 05 năm 2010

**Ban điều hành, quản lý**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Trịnh Quốc Vân	Tổng Giám đốc	01 tháng 05 năm 2009
Ông Nguyễn Trung Duy	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 06 năm 2010

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc Công ty phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phân đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính tổng hợp; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**Trịnh Quốc Văn**

Ngày 09 tháng 03 năm 2011



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 61/BCTC-KTTV - KT1

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

### VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2010 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

#### Kính gửi: CỎ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2010 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 09 tháng 03 năm 2011, từ trang 07 đến trang 25 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty năm 2009 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 27 tháng 02 năm 2010 có dạng ý kiến chấp nhận toàn bộ.

#### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

#### Giới hạn về phạm vi kiểm toán

Về việc ủy thác đầu tư kinh doanh chứng khoán: trong năm Công ty thực hiện ủy thác đầu tư cho nhân viên Công ty đứng tên mở tài khoản để kinh doanh chứng khoán niêm yết và không niêm yết. Theo ý kiến chúng tôi, năm 2010 và cho đến thời điểm hiện tại, việc kinh doanh dưới hình thức này của Công ty là không phù hợp với nguyên tắc ưu tiên lệnh của khách hàng trước lệnh của công ty được quy định tại quy chế Tổ chức và hoạt động kinh doanh chứng khoán ban hành kèm theo quyết định số 27/2007/QĐ-BTC ngày 24/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và quy định của Luật Chứng khoán. (Xem thêm thuyết minh V.2 và V.3).

007/2011/CT-TC

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của những vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính tổng hợp sau khi đã điều chỉnh theo ý kiến của kiểm toán viên đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Phó Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Thị Hồng Thanh**

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0053/KTV

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2011

**Kiểm toán viên**

A blue handwritten signature of the auditor.

**Hoàng Thị Việt**

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0374/KTV



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHUNG KHOAN ĐẠI NAM**

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phạm Đình Hồ - Hai Bà Trưng - TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu số B01-CTCK

Ban hành theo thông tư số 95/2008/TT-BTC

ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)</b>	<b>100</b>		<b>135.490.268.081</b>	<b>171.689.320.849</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>78.976.309.353</b>	<b>108.789.557.433</b>
1. Tiền	111		78.976.309.353	108.789.557.433
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>27.420.578.051</b>	<b>10.767.737.823</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	35.894.179.990	10.767.737.823
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(8.473.601.939)	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>26.839.363.754</b>	<b>51.398.335.471</b>
1. Phải thu của khách hàng	131	V.4	24.842.200.000	29.651.000.000
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	44.097.000	178.946.700
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	V.6	1.953.066.754	21.568.388.771
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.254.016.923</b>	<b>733.690.122</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	403.915.926	505.800.908
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	1.612.321.236	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	237.779.761	227.889.214





**CÔNG TY CỔ PHẦN CHUNG KHOAN ĐẠI NAM**

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phạm Đình Hồ - Hai Bà Trưng - TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu số B01-CTCK

Ban hành theo thông tư số 95/2008/TT-BTC

ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)</b>	<b>200</b>		<b>6.297.112.719</b>	<b>5.737.244.352</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>3.875.660.725</b>	<b>4.146.374.553</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	2.504.308.714	2.789.193.496
<i>Nguyên giá</i>	222		4.425.031.403	3.786.453.925
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.920.722.689)	(997.260.429)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	1.371.352.011	1.357.181.057
<i>Nguyên giá</i>	228		2.026.901.850	1.745.603.350
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(655.549.839)	(388.422.293)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư chứng khoán dài hạn	253		-	-
- <i>Chứng khoán sẵn sàng để bán</i>	254		-	-
- <i>Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>	255		-	-
4. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.421.451.995</b>	<b>1.590.869.799</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	642.336.306	1.129.553.651
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263		1.528.151.266	210.351.725
4. Tài sản dài hạn khác	268	V.12	250.964.423	250.964.423
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>141.787.380.800</b>	<b>177.426.565.201</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOAN ĐẠI NAM**

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phạm Đình Hồ - Hai Bà Trưng - TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

Mẫu số B01-CTCK

Ban hành theo thông tư số 95/2008/TT-BTC

ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>		<b>97.427.229.337</b>	<b>124.816.838.303</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>97.427.229.337</b>	<b>124.816.838.303</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	38.500.000.000	21.000.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.14	-	8.000.000
3. Người mua trả tiền trước	313	V.15	-	110.000.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	380.102.370	1.506.011.389
5. Phải trả người lao động	315		-	-
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	V.17	33.175.520.047	102.104.134.095
9. Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		-	-
10. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	322		-	-
11. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328	V.18	25.371.606.920	88.692.819
12. Dự phòng phải trả ngắn hạn	329		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)</b>	<b>400</b>		<b>44.360.151.463</b>	<b>52.609.726.898</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.19</b>	<b>44.357.133.067</b>	<b>51.909.726.898</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		636.000.000	636.000.000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(6.278.866.933)	1.273.726.898
<b>II. Quỹ khen thưởng, phúc lợi</b>	<b>430</b>	<b>V.20</b>	<b>3.018.396</b>	<b>700.000.000</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>141.787.380.800</b>	<b>177.426.565.201</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM**

Mẫu số B01-CTCK

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phạm Đình Hồ - Hai Bà Trưng - TP Hà Nội

Ban hành theo thông tư số 95/2008/TT-BTC

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001	-	-
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002	-	-
3. Tài sản nhận ký cược	003	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004	-	-
5. Ngoại tệ các loại	005	-	-
6. Chứng khoán lưu ký	006	(13.992.098.500)	14.497.763.800
Trong đó:			
6.1 Chứng khoán giao dịch	007	(13.992.098.500)	14.497.763.800
6.1.1 Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008	-	-
6.1.2 Chứng khoán giao dịch của thành viên trong nước	009	(13.992.098.500)	14.497.763.800
6.1.3 Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010	-	-
6.1.4 Chứng khoán giao dịch của tổ chức khác	011	-	-
6.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012	-	-
6.2.1 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu	013	-	-
6.2.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014	-	-
6.2.3 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	015	-	-
6.2.4 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của tổ chức khác	016	-	-
6.3 Chứng khoán cầm cố	017	-	-
6.3.1 Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký	018	-	-
6.3.2 Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019	-	-
6.3.3 Chứng khoán cầm cố của khách hàng nước ngoài	020	-	-
6.3.4 Chứng khoán cầm cố của tổ chức khác	021	-	-
6.4 Chứng khoán tạm giữ	022	-	-
6.5 Chứng khoán chờ thanh toán	027	-	-
6.6 Chứng khoán phong tỏa chờ rút	032	-	-
6.7 Chứng khoán chờ giao dịch	037	-	-
6.8 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay	042	-	-
6.9 Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	047	-	-
7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	050	-	-
Trong đó:			
8. Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng	082	-	-
9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	083	-	-
10. Chứng khoán nhận uỷ thác đầu giá	084	-	-

Kế toán trưởng

Vũ Thị Thủy

Lập, ngày 09 tháng 03 năm 2011



Tổng Giám đốc

Trịnh Quốc Vân

HỌ TÊN: H. QU. V. H. QU. V. H. QU. V. H. QU. V.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM**

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phạm Đình Hồ - Hai Bà Trưng - TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu số B02 - CTCK

Ban hành theo T.Tư số 95/2008/TT-BTC

ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
<b>1. Doanh thu</b>	<b>01</b>		<b>33.512.212.751</b>	<b>42.673.521.960</b>
Trong đó:				
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		18.739.320.707	29.247.875.556
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		39.470.239	-
Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		-	-
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	-
Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		20.000.000	-
Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		-	-
Doanh thu hoạt động ủy thác đầu tư	01.7		7.018.493	-
Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		110.000.000	120.000.000
Doanh thu khác	01.9		14.596.403.312	13.305.646.404
<b>2. Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>02</b>		<b>2.721.764.424</b>	<b>2.569.170.495</b>
<b>3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10-01-02)</b>	<b>10</b>		<b>30.790.448.327</b>	<b>40.104.351.465</b>
<b>4. Chi phí hoạt động kinh doanh</b>	<b>11</b>	<b>VL1</b>	<b>31.000.203.364</b>	<b>20.594.455.377</b>
<b>5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20-10-11)</b>	<b>20</b>		<b>(209.755.037)</b>	<b>19.509.896.088</b>
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>25</b>	<b>VL2</b>	<b>7.340.923.914</b>	<b>5.561.948.657</b>
<b>7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30-20-25)</b>	<b>30</b>		<b>(7.550.678.951)</b>	<b>13.947.947.431</b>
<b>8. Thu nhập khác</b>	<b>31</b>	<b>VL3</b>	<b>8.000.000</b>	<b>12.238.000</b>
<b>9. Chi phí khác</b>	<b>32</b>	<b>VL4</b>	<b>-</b>	<b>33.386.287</b>
<b>10. Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>8.000.000</b>	<b>(21.148.287)</b>
<b>11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>(7.542.678.951)</b>	<b>13.926.799.144</b>
<b>12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>51</b>	<b>V.15</b>	<b>9.914.880</b>	<b>1.435.177.895</b>
<b>13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</b>	<b>52</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>14. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>(7.552.593.831)</b>	<b>12.491.621.249</b>
<b>15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>VL5</b>	<b>(1.511)</b>	<b>3.133</b>

Kế toán trưởng



Vũ Thị Thúy

Lập, ngày 09 tháng 03 năm 2011

Tổng Giám đốc



Trịnh Quốc Văn

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM**

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phạm Đình Hồ - Hai Bà Trưng - TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu số B03 - CTCK

Ban hành theo T.Tư số 95/2008/TT-BTC

ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(7.542.678.951)	13.926.799.144
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		1.190.589.806	793.348.313
- Các khoản dự phòng	03		8.473.601.939	(56.400)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	7.533.468.345
- Chi phí lãi vay	06		7.695.320.070	1.295.725.218
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		9.816.832.865	23.549.284.620
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(6.289.779.596)	(58.281.147.305)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	850.000
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(41.842.109.835)	4.133.083.058
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		589.102.327	(1.035.953.757)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(7.695.320.070)	(1.295.725.218)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(3.057.414.011)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	4.936.297.461.477
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(696.981.604)	(4.876.258.285.206)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(49.175.669.924)</b>	<b>27.109.567.669</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(919.875.978)	(679.242.120)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(19.200.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	73.042.681.631
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(48.619.672.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	42.732.630.722
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.782.297.822	8.843.386.628
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>1.862.421.844</b>	<b>56.119.784.861</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM**

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phạm Đình Hồ - Hai Bà Trưng - TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)**

Mẫu số 803 - CTCK

Ban hành theo T.Từ số 95/2008/TT-BTC

ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		243.433.210.820	70.920.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(225.933.210.820)	(51.420.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(4.159.999.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>17.500.000.000</b>	<b>15.340.001.000</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(29.813.248.080)</b>	<b>98.569.353.530</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>108.789.557.433</b>	<b>10.220.203.903</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>78.976.309.353</b>	<b>108.789.557.433</b>

Kế toán trưởng



Vũ Thị Thúy



Lập, ngày 09 tháng 03 năm 2011

Tăng Giám đốc

Trịnh Quốc Vân



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM**

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phường Phạm Đình Hồ - Quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

**Năm 2010**

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Kinh doanh Chứng khoán
3. **Hoạt động kinh doanh chính trong năm:** Môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

**4. Đặc điểm hoạt động trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính:**

Trong năm 2010, tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán Việt Nam làm cho hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán gặp nhiều khó khăn.

**II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán công ty chứng khoán ban hành kèm theo Thông tư số 95/2008/TT - BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành và Chế độ Kế toán Công ty chứng khoán áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính.

**3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

**IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM**

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phường Phạm Đình Hồ - Quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

Các đơn vị được tổng hợp báo cáo gồm:

- Văn Phòng Công ty
- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

### **2. Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản tương đương tiền, tiền gửi của người đầu tư về giao dịch chứng khoán và tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán.

### **3. Nguyên tắc đánh giá TSCĐ**

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Nhóm TSCĐ	Số năm
Máy móc thiết bị	03 – 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08
TSCĐ Vô hình (phần mềm quản lý)	03

### **4. Nguyên tắc đánh giá chứng khoán**

Các khoản đầu tư chứng khoán ngắn và dài hạn được ghi nhận theo giá gốc. Khi giá trị thuần có thể thực hiện được của chứng khoán giảm xuống thấp hơn giá gốc, Công ty lập dự phòng giảm giá chứng khoán theo phương pháp được trình bày tại thuyết minh số IV.5.

### **5. Phương pháp tính các khoản dự phòng, tình hình trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng**

- a. Phương pháp lập dự phòng giảm giá chứng khoán được xây dựng trên nguyên tắc giá trị hợp lý của tài sản và có khả năng thu hồi được của tài sản tại ngày lập báo cáo tài chính, tuân thủ các quy định trong Chuẩn mực Kế toán số 18 – Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng do Bộ Tài chính ban hành.
- b. Mức dự phòng giảm giá chứng khoán được xác định như sau:
  - (i) Đối với cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh: mức dự phòng được xác định cho từng cổ phiếu khi giá ghi trên sổ kế toán cao hơn giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính;
  - (ii) Đối với cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội: mức dự phòng được xác định cho từng cổ phiếu khi giá ghi trên sổ kế toán cao hơn giá giao dịch bình quân tại ngày kết thúc năm tài chính;



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phường Phạm Đình Hồ - Quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

- (iii) Đối với các cổ phiếu chưa được giao dịch trên thị trường chính thức: mức dự phòng được xác định cho từng cổ phiếu khi giá ghi trên sổ kế toán cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá thị trường được xác định trên cơ sở mức giá bình quân tại ngày kết thúc năm tài chính theo công bố của 03 Công ty Chứng khoán khác.

### 6. Chi phí trả trước

Các khoản chi phí trả trước bao gồm chi phí công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

### 7. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

### 8. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

### 9. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

### 10. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Doanh thu, chi phí hoạt động tự doanh chứng khoán được xác định trên cơ sở số chênh lệch giữa giá Chứng khoán bán ra và giá trị mua vào tương ứng.

### 11. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM**

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phường Phạm Đình Hồ - Quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP****1. Tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt tại quỹ	92.323.121	9.759.556
Tiền gửi ngân hàng	31.445.936.563	4.000.596.501
Các khoản tương đương tiền	15.200.000.000	-
Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán	31.383.426.072	91.018.205.214
Tiền gửi bù trừ giao dịch chứng khoán	854.623.597	13.760.996.162
<b>Cộng</b>	<b>78.976.309.353</b>	<b>108.789.557.433</b>

**2. Các khoản đầu tư chứng khoán****2.1 Tình hình tăng, giảm và hiện có về đầu tư chứng khoán**

Lá chứng khoán đầu tư ngắn hạn		
Số đầu năm		10.767.737.823
Tăng trong năm		102.096.260.639
Giảm trong năm		76.969.818.472
<b>Số cuối năm</b>		<b>35.894.179.990</b>

**2.2 Tình hình nắm giữ chứng khoán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Chứng khoán đầu tư ngắn hạn</b>		
+ Cổ phiếu niêm yết	-	256.472.061
+ Cổ phiếu chưa niêm yết	811.160.000	511.265.762
+ Ủy thác đầu tư chứng khoán	35.083.019.990	3.000.000.000
Ủy thác đầu tư chứng khoán niêm yết	31.955.304.439	3.000.000.000
Ủy thác đầu tư chứng khoán chưa niêm yết	2.688.480.000	-
Tiền tồn trên tài khoản của nhà đầu tư nhận ủy thác	439.235.551	-
+ Đầu tư ngắn hạn khác	-	7.000.000.000
<b>Cộng chứng khoán đầu tư ngắn hạn</b>	<b>35.894.179.990</b>	<b>10.767.737.823</b>

**3. Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn**

Là khoản dự phòng được trích lập cho khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết, chưa niêm yết của Công ty và ủy thác đầu tư cho nhân viên Công ty.

Loại chứng khoán	Giá trị theo sổ kế toán	Giá trị theo thị trường tại ngày 31/12/2010	Số trích lập dự phòng tại ngày 31/12/2010
Cổ phiếu niêm yết	31.955.304.439	23.611.202.500	8.344.101.939
Cổ phiếu chưa niêm yết	3.499.640.000	3.448.980.000	129.500.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>35.454.944.439</b>	<b>27.060.182.500</b>	<b>8.473.601.939</b>

Các khoản trích lập dự phòng được xác định theo nguyên tắc trình bày tại thuyết minh số IV.4

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM**

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phường Phạm Đình Hồ - Quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****4. Phải thu khách hàng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu nhà đầu tư về hợp tác kinh doanh mua chứng khoán	16.440.700.000	29.651.000.000
Ứng trước tiền bán chứng khoán cho nhà đầu tư	8.401.500.000	-
<b>Cộng</b>	<b>24.842.200.000</b>	<b>29.651.000.000</b>

**5. Trả trước cho người bán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Dịch vụ kiểm toán, kế toán và tư vấn thuế	-	22.000.000
Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn	38.500.000	-
Cty TNHH Công nghệ & Truyền thông Hoàng Gia	-	56.694.000
Công ty TNHH Một thành viên Kỹ thuật số	-	55.585.200
Công ty Cổ phần Giải pháp và dịch vụ phần mềm Nam Việt	-	44.667.500
Công ty Cổ phần Nam Trường Sơn Hà Nội	5.597.000	-
<b>Cộng</b>	<b>44.097.000</b>	<b>178.946.700</b>

**6. Phải thu khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội	-	1.502.512
Tiền hỗ trợ thanh toán khách hàng	1.835.000.000	20.948.000.000
Phải thu tiền lương tháng 11	1.901.978	1.303.978
Bảo hiểm thất nghiệp	861.074	5.693.007
Thuế thu nhập cá nhân	2.077.702	2.831.051
Phải thu lãi tiền gửi	-	479.705.557
Phải thu chuyển quyền sửa lỗi mua Cổ phiếu	113.226.000	118.295.000
Khoản hoàn ứng thừa của CBCNV	-	8.849.224
Khoản tiền lương phải thu lại của CBCNV	-	2.208.442*
<b>Cộng</b>	<b>1.953.066.754</b>	<b>21.568.388.771</b>

**7. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Chi phí thuê văn phòng	382.797.750	2.137.845.963	2.120.357.778	400.285.935
Chi phí thuê máy và các các thiết bị khác	123.003.158	589.605.167	708.978.334	3.629.991
<b>Cộng</b>	<b>505.800.908</b>	<b>2.727.451.130</b>	<b>2.829.336.112</b>	<b>403.915.926</b>

**8. Thuế và các khoản phải thu nhà nước**  
Là khoản thuế TNDN nộp thừa.**9. Tài sản ngắn hạn khác**  
Là khoản tạm ứng của CBCNV.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM**

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bat Hồ - Phường Phạm Đình Hồ - Quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****10. Tài sản cố định**

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định trong năm 2010 như sau:

	Máy móc và thiết bị	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng TSCĐ Hữu hình	TSCĐ Vô hình	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	66.000.000	3.720.453.925	3.786.453.925	1.745.603.350	5.532.057.275
Tăng do mua sắm mới	-	638.577.478	638.577.478	281.298.500	919.875.978
Giảm do thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>66.000.000</b>	<b>4.359.031.403</b>	<b>4.425.031.403</b>	<b>2.026.901.850</b>	<b>6.451.933.253</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	13.200.000	984.060.429	997.260.429	388.422.293	1.385.682.722
Tăng do khấu hao trong năm	6.600.000	916.862.260	923.462.260	267.127.546	1.190.589.806
Giảm do thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>19.800.000</b>	<b>1.900.922.689</b>	<b>1.920.722.689</b>	<b>655.549.839</b>	<b>2.576.272.528</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	52.800.000	2.736.393.496	2.789.193.496	1.357.181.057	4.146.374.553
<b>Số cuối năm</b>	<b>46.200.000</b>	<b>2.458.108.714</b>	<b>2.504.308.714</b>	<b>1.371.352.011</b>	<b>3.875.660.725</b>

**11. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	787.965.035	194.910.223	492.040.062	490.835.196
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	341.588.616	203.226.320	393.313.826	151.501.110
<b>Cộng</b>	<b>1.129.553.651</b>	<b>398.136.543</b>	<b>885.353.888</b>	<b>642.336.306</b>

**12. Tài sản dài hạn khác**

Là khoản ký quỹ dài hạn tiền thuê nhà.

**13. Vay ngắn hạn**

Là các khoản vay ngắn hạn các ngân hàng gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam – Chi nhánh Hai Bà Trưng	15.000.000.000	15.000.000.000
Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam – Chi nhánh Đồng Đa	23.500.000.000	-
Ngân hàng Việt Nam Thương tín – Chi nhánh Hà Nội	-	6.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>38.500.000.000</b>	<b>21.000.000.000</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM**

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phường Phạm Đình Hồ - Quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Chi tiết phát sinh các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	21.000.000.000	134.750.000.000	117.250.000.000	38.500.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	-	102.704.410.820	102.704.410.820	-
<b>Cộng</b>	<b>21.000.000.000</b>	<b>237.454.410.820</b>	<b>219.954.410.820</b>	<b>38.500.000.000</b>

**14. Phải trả người bán**

Là khoản phải trả anh Quang tiền lập đặt điều hòa.

**15. Người mua trả tiền trước**

Là khoản trả trước thuê nhà của Ngân hàng Công thương Chương Dương.

**16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT đầu ra	14.748.060	32.276.560	47.020.075	4.545
Thuế TNDN	1.435.177.895	9.914.880	3.057.414.011	(1.612.321.236)
Thuế thu nhập cá nhân	56.085.434	4.770.466.998	4.446.454.607	380.097.825
Các khoản phí, lệ phí	-	3.000.000	3.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.506.011.389</b>	<b>4.815.658.438</b>	<b>7.553.888.693</b>	<b>(1.232.218.866)</b>

Thuế GTGT: Các hoạt động môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán không thuộc diện chịu thuế GTGT. Các hoạt động cho thuê nhà, và cung cấp 1 số dịch vụ khác trong năm chịu mức thuế suất thuế GTGT là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp; Thuế TNDN phải nộp trong năm được xác định như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận trước thuế	(7.542.678.951)	13.926.799.144
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận tính thuế	-	-
Thu nhập không chịu thuế (lãi cổ tức)	-	-
Chuyển lỗ năm trước	-	(5.725.782.601)
Chi phí lãi cá nhân vượt quá 150% mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm vay.	1.727.626.926	-
Tiền phạt do vi phạm hành chính	70.000.000	-
Lợi nhuận tính thuế	(5.745.052.025)	8.201.016.543
Thuế suất thuế TNDN	25%	25%
Thuế TNDN dự tính phải nộp	-	2.050.254.136
Thuế TNDN được giảm năm 2009 (30% số phải nộp)	-	615.076.241
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	9.914.880	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	9.914.880	1.435.177.895

Các loại thuế khác: Công ty thực hiện theo quy định hiện hành.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM**

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phường Phạm Đình Hồ - Quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****17. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán**

Là các khoản tiền gửi dùng để thanh toán giao dịch chứng khoán.

**18. Phải trả, phải nộp khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội	32.073.240	66.487.873
Bảo hiểm y tế	6.652.490	9.973.212
Bảo hiểm thất nghiệp	2.913.640	-
Khoản vốn góp của các cổ đông theo giấy phép điều chỉnh số 08- GPĐC – UBCK ngày 26/01/2011	25.000.000.000	-
Phải trả Sở giao dịch Hà Nội, Hồ Chí Minh và trung tâm lưu ký phí giao dịch tháng 12/2010	242.143.480	-
Phải trả tiền phí cộng tác viên tháng 12/2010	87.679.398	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	144.672	12.231.734
<b>Cộng</b>	<b>25.371.606.920</b>	<b>88.692.819</b>

**19. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu:*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	38.000.000.000	-	(5.725.782.601)	32.274.217.399
Tăng vốn trong năm trước	12.000.000.000	-	-	12.000.000.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	12.491.621.249	12.491.621.249
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	636.000.000	(1.336.000.000)	(700.000.000)
Chia cổ tức năm trước	-	-	(4.474.111.750)	(4.474.111.750)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>636.000.000</b>	<b>1.273.726.898</b>	<b>51.909.726.898</b>
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	636.000.000	1.273.726.898	51.909.726.898
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	(7.552.593.831)	(7.552.593.831)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>636.000.000</b>	<b>(6.278.866.933)</b>	<b>44.357.133.067</b>

Chi tiết vốn góp của các cổ đông theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán như sau:

Cổ đông	Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh		Số tiền đã góp đến 31/12/2010
	Số lượng Cổ phần	Thành tiền	Số tiền
Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	245.000	2.450.000.000	2.450.000.000
Ông Lê Minh Tuấn	778.599	7.785.990.000	7.785.990.000
Ông Trịnh Quốc Vân	810.470	8.104.700.000	8.104.700.000
Ông Nguyễn Trung Duy	349.000	3.490.000.000	3.490.000.000
Ông Trần Quang Luyến	484.000	4.840.000.000	4.840.000.000
Ông Trần Đức Chiến	538.000	5.380.000.000	5.380.000.000
Bà Trần Thị Hồng Hà	599.640	5.996.400.000	5.996.400.000
Ông Nguyễn Trung Hiếu	270.000	2.700.000.000	2.700.000.000
Các cổ đông khác	1.145.291	11.452.910.000	11.452.910.000
<b>Cộng</b>	<b>5.000.000</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>50.000.000.000</b>

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM**

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phường Phạm Đình Hồ - Quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội

**BAO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu

Quỹ dự phòng tài chính là quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và quỹ dự trữ bắt buộc được trích theo quy định tại Thông tư 11/2000/TT - BTC ngày 01/02/2000 về việc hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Công ty Chứng khoán, cụ thể:

	<u>5% quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ</u>	<u>5% quỹ dự trữ bắt buộc</u>	<u>Tổng cộng</u>
Trích 10% từ lợi nhuận năm 2009 (sau khi đã bù lỗ năm 2007, 2008)	318.000.000	318.000.000	636.000.000

**20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty chỉ có quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	700.000.000	-
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	-	700.000.000
Chi quỹ	696.981.604	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.018.396</b>	<b>700.000.000</b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH TỔNG HỢP****1. Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí môi giới chứng khoán	4.338.192.469	6.361.781.016
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán	12.047.362.988	4.838.127.878
Chi phí lưu ký chứng khoán cho người đầu tư	-	11.301.350
Chi phí thuê sử dụng tài sản	2.120.357.778	249.519.009
Chi phí khác	12.494.290.129	9.133.726.124
<b>Cộng</b>	<b>31.000.203.364</b>	<b>20.594.455.377</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM**

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phường Phạm Đình Hồ - Quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****2. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	2.985.524.945	1.031.153.842
Chi phí vật liệu	191.877.373	-
Chi phí Công cụ dụng cụ	720.131.314	185.143.277
Chi phí khấu hao TSCĐ	183.309.719	687.106.762
Thuế, phí, lệ phí	74.000.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.914.994.739	2.794.824.745
Chi phí bằng tiền khác	271.085.824	863.720.031
<b>Cộng</b>	<b>7.340.923.914</b>	<b>5.561.948.657</b>

**3. Thu nhập khác**

Là khoản xử lý công nợ.

**4. Chi phí khác**

Là khoản xử lý công nợ.

**5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(7.552.593.831)	12.491.621.249
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(7.552.593.831)	12.491.621.249
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.000.000	3.987.397
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(1.511)</b>	<b>3.133</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	5.000.000	3.800.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành thêm ngày 05 tháng 11 năm 2009	-	187.397
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>5.000.000</b>	<b>3.987.397</b>

**6. Thu nhập của nhân viên**

	Năm nay	Năm trước
Tổng quỹ tiền lương	5.510.506.046	3.133.642.328
Tổng quỹ tiền thưởng	696.981.604	-
Tổng thu nhập	6.207.487.650	3.133.642.328
Tổng số Cán bộ công nhân viên	50	46
Tiền lương bình quân/ tháng	9.184.177	5.676.888
Tổng thu nhập bình quân/ tháng	10.345.813	5.676.888

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM**

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phường Phạm Đình Hồ - Quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch với các bên liên quan***Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Các cá nhân có liên quan</i>		
Hoàn ứng mua đồ dùng	-	28.250.000

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay
Tiền lương	908.487.216
Phụ cấp	-
<b>Cộng</b>	<b>908.487.216</b>

**2. Thay đổi chính sách kế toán và các sai sót***Thay đổi chính sách kế toán*

Ngày 20 tháng 10 năm 2010 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 162/2010/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 về hướng dẫn kết toán áp dụng đối với công ty chứng khoán. Công ty sẽ áp dụng các qui định này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

*Các sai sót*

Phân loại chỉ tiêu đầu tư ngắn hạn về phải thu khách hàng

Bù trừ chỉ tiêu phải thu của người đầu tư và phải trả người bán khi lập báo cáo tài chính.

Phân loại chỉ tiêu thặng dư vốn cổ phần về quỹ dự phòng tài chính chính cho phù hợp.

Ảnh hưởng của việc thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán năm trước		Số liệu sau điều chỉnh	Chênh lệch
<i>Bảng cân đối kế toán tổng hợp</i>				
Đầu tư ngắn hạn	121	40.418.737.823	10.767.737.823	29.561.000.000
Phải thu khách hàng	132	57.951.926.608	29.651.000.000	28.300.926.608
Phải trả người bán	312	57.951.926.608	-	(57.951.926.608)
Thặng dư vốn cổ phần	412	318.000.000	-	(318.000.000)
Quỹ dự phòng tài chính	418	318.000.000	636.000.000	318.000.000

*Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp*

Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2.498	3.133	635
--------------------------	----	-------	-------	-----

MỘT SỐ THÔNG TIN

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM**

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bat Hồ - Phường Phạm Đình Hồ - Quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

**3. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh được lấy từ Báo cáo tài chính năm 2009 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ kiểm toán, kế toán và tư vấn thuế.

Lập ngày 09 tháng 03 năm 2011

Kế toán trưởng



Vũ Thị Thúy

Tổng Giám đốc



Trịnh Quốc Vân

